

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quế Phượng.

Bà Dương Thị Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 07 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2026/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2026/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1-/ Nguyễn Đình K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/02/1996, tại Nghệ An; Căn cước công dân số 040096016517; Hộ khẩu thường trú: tổ 7, ấp Mỹ Th, xã Phước H Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Đánh bắt hải sản; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Xuân không rõ năm sinh, nơi cư trú và bà Huỳnh Thị Ánh, sinh năm 1972; Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/01/2026, có mặt tại phiên tòa.

2-/ Đỗ Thanh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/12/1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 8ô3/22 ấp Phước A, xã Phước H Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 163 Ngô Quyền, ấp Phước Trung, xã Phước H Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Đánh bắt hải sản; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Kim Út (Chết) và bà Đặng Thị Bảy (Chết); Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/01/2026, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1-/ Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 2000; Địa chỉ: ấp Phước Đ, xã Phước H Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2-/ Ông Đoàn Thanh H, sinh năm 2001; Địa chỉ: ấp Phước A, xã Phước H Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 3 giờ 00 phút ngày 06/9/2025, Đỗ Thanh Tâm và Nguyễn Đình K đi làm trên biển vào bờ, cùng đến căn nhà thuê của Tâm và Đỗ Thanh Hoàng (anh trai của Tâm) tại hẻm 163 Ngô Quyền thuộc ấp Phước Trung, xã Phước H Thành phố Hồ Chí Minh ngủ. Đến 13 giờ cùng ngày, Tâm và Kỳ cùng nhau uống rượu, Tâm có rủ thêm Đoàn Thanh Huy, Huy rủ thêm Nguyễn Tấn Dừa đến cùng uống rượu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Kỳ rủ Tâm sử dụng ma túy, Tâm đồng ý. Kỳ lấy từ trong túi đồ đi biển ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong nó có sẵn ma túy dạng đá (do người đàn ông tên Rô không rõ tên tuổi cho Kỳ trước đó) rồi cùng Tâm đem vào nhà vệ sinh để cả hai sử dụng ma túy. Kỳ là người đốt ma túy lên sử dụng đầu tiên rồi đưa cho Tâm sử dụng; Khi cả hai đang sử dụng thì Dừa đi vào nhà vệ sinh phát hiện nên xin sử dụng ma túy cùng. Kỳ đồng ý nên Dừa lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy hút 03 hơi. Sau khi sử dụng ma túy xong, 03 người quay lại bàn uống rượu cùng với Huy rồi giải tán. Đến 11 giờ ngày 07/9/2025, tổ công tác 363 kiểm tra phát hiện Nguyễn Tấn Dừa dương tính với ma túy, Dừa khai nhận đã sử dụng ma túy cùng với Tâm và Kỳ vào ngày 06/9/2025. Cơ quan điều tra đã triệu tập Tâm và Kỳ lên làm việc đồng thời tiến hành khám xét thu giữ được: 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 cái chai nhựa loại trà xanh không độ, hiệu Number 1, màu xanh, nắp chai có 02 cái lỗ, 01 lỗ gắn ống hút màu trắng và 01 lỗ gắn nõ thủy tinh. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Đình K và Đỗ Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Tại Kết luận giám định số 5430/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 bộ dụng cụ tự chế - để sử dụng chất ma túy bám dính chất kết tinh (ký hiệu mẫu A), được niêm phong trong một hộp giấy màu vàng, có hình dấu của Công an xã Phước Hải – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, cùng các chữ ký ghi họ tên: Huỳnh Minh Khải, Trần Văn Thanh, Nguyễn Minh Khuê, Giảng Nguyễn Vĩnh Hội, Nguyễn Đình K, Nguyễn Tấn Dừa, Đỗ Thanh T, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

- *Vật chứng, thu giữ gồm:* 01 hộp giấy được niêm phong, vụ Kết luận giám định số: 5430 ngày 19/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong hoàn lại 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen (imei 1: 352473675847449, imei 2: 354866125847448, gắn sim số 0389546406 (số seri sim: 8984048000380772828) thu giữ của Kỳ. Tất cả đã chuyển giao cho Phòng Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSHCM-KV ngày 15/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Đình K, Đỗ Thanh T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025; Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức hình phạt như sau: Nguyễn Đình K mức án từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm 6 tháng tù; Đỗ Thanh T mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng **hộp giấy sau giám định** đang tạm giữ; Giao trả lại cho bị cáo Kỳ 01 điện thoại do không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát khu vực 13, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng: Theo đó, vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/9/2025, các bị cáo đi biển vào bờ trong lúc đang uống rượu tại nơi ở trọ của bị cáo Tâm, bị cáo Kỳ rủ bị cáo Tâm sử dụng chất ma túy. Bị cáo Kỳ mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong nó có sẵn ma túy dạng đá do bị cáo Kỳ được người khác cho trước đó, cả hai vào nhà vệ sinh sử dụng. Bị cáo Kỳ sử dụng trước rồi đưa cho bị cáo Tâm sử dụng, khi cả hai đang sử dụng thì Dừa đi vào nhà vệ sinh phát hiện nên xin sử dụng ma túy cùng. Kỳ đồng ý nên Dừa lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy hút 03 hơi, sau đó cả 03 quay lại bàn cùng uống rượu rồi giải tán. Đến 11 giờ ngày 07/9/2025 thì Nguyễn Tấn Dừa bị cơ quan chức năng kiểm tra dương tính với ma túy, Dừa khai nhận đã sử dụng ma túy cùng với bị cáo Kỳ và bị cáo Tâm. Cơ quan điều tra triệu tập làm việc cả hai bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng chất ma túy như trên. Như vậy, các bị cáo có nhu cầu sử dụng ma túy đã tập hợp lại, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và chất ma túy để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, hành vi tổ chức sử dụng cho 3 người thuộc tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Có đủ căn cứ khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, biết chất ma túy là chất cấm nhưng vẫn cố tình vi phạm, hành vi phạm tội do lỗi cố ý, thực hiện hành vi có đồng phạm, tuy không có sự phân công, các bị cáo đều tham gia vào đồng phạm để cùng đạt được mục đích là sử dụng chất ma túy. Nhưng bị **cáo** Kỳ là người rủ rê, cung cấp công cụ sử dụng và chất ma túy, bị cáo có vai trò trội hơn bị cáo **Tâm cùng cấp địa điểm**. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi của mình tham gia đồng phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Tấn Dừa sử dụng ma túy đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đoàn Thanh Huy, anh Đỗ Thanh Hoàng không biết hai bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không có căn cứ xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Kỳ, không liên quan đến việc phạm tội, nên giao trả lại cho bị cáo.

+ 01 Bộ dụng cụ sử dụng ma túy tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự.

1/- Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Đình K, Đỗ Thanh T** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình K** (Tên gọi khác: Không) **8** (Tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 09/01/2026)

+ Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thanh T** (Tên gọi khác: Không) **7** (Bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 09/01/2026).

2/- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên:

- Giao trả lại cho bị cáo **Nguyễn Đình K** 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen (imei 1: 352473675847449, imei 2: 354866125847448, gắn sim số 0389546406 (số seri sim: 8984048000380772828).

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy được niêm phong, vụ Kết luận giám định số: 5430 ngày 19/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bên trong hoàn lại 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy) .

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Phòng hành án dân sự khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản giao nhận vật chứng số 137/BB-PTHADS(13) ngày 30/6/2026)

3/- Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/- **Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án** (ngày 17/07/2026) các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hay bản án được cấp tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

*** Nơi nhận:**

- TAND TP. Hồ Chí Minh.
- Công an TP. Hồ Chí Minh.
- THA DS TP. Hồ Chí Minh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở TP TP.Hồ Chí Minh.
- VKSND khu vực 13.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Tiến